

Số: /KH-UBND

Triệu Lộc, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính trên địa bàn Xã Triệu Lộc năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 22/12/2026 của UBND tỉnh về Kế hoạch Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026; UBND xã Triệu Lộc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2026, với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh.

2. Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong từng lĩnh vực; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn cải cách hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1.1. Duy trì và nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Quản trị và Hành chính công (PAPI); Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của xã.

1.2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của xã trên các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, quy hoạch, tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; nông nghiệp; bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; y tế; giáo dục; an sinh xã hội...

1.3. Phấn đấu 100% thủ tục hành chính của xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, một phần và được số hóa kết quả giải quyết. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên.

1.4. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính; hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập.

1.5. Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

1.6. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo đột phá trong phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu đáp ứng kết nối, chia sẻ thông suốt từ trung ương đến địa phương, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng rà soát các văn bản QPPL do cấp có thẩm quyền ban hành đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, đề kịp thời phát hiện bất cập, vướng mắc trong tổ chức thi hành để kiến nghị hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới, đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật; kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của xã trên trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản QPPL năm 2025 của Trung ương và cấp tỉnh.

d) Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư, môi trường, bảo hiểm, thuế, chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, việc làm... đặc biệt các TTHC thuộc các lĩnh vực có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

b) Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa; một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐTTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã.

d) Rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

đ) Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên.

e) Thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.

f) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt từ 80% trở lên.

k) Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

b) Xây dựng Kế hoạch biên chế khối chính quyền xã Triệu Lộc giai đoạn 2026-2030.

c) Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch của UBND tỉnh.

d) Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục. Thường xuyên khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

đ) Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

b) Xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; trong đó ưu tiên đào tạo các lĩnh vực: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tạo chuyển biến mạnh mẽ về lề lối, tác phong làm việc. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, gây phiền hà, những nhiễu đối với tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

đ) Tổ chức triển khai đánh giá, xếp loại cán bộ CCVC theo vị trí việc làm theo Nghị định 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức

2.5. Cải cách tài chính công

a) Xây dựng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

b) Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã.

d) Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị, địa phương theo quy định.

2.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

b) Rà soát, xây dựng, cập nhật, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Cập nhật, hoàn thiện kiến trúc số xã Triệu Lộc, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây

dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

d) Đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tham gia các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực.

đ) Hoàn thành việc nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm dùng chung của tỉnh được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

e) Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã.

h) Phát triển, chuẩn hoá, hoàn thiện, cập nhật, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành, kết nối, tích hợp với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ ngành Trung ương.

i) Hoàn thành cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.

k) Xây dựng, phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

l) Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 vào hoạt động của đơn vị.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

a) Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính của xã, các đơn vị, các phòng chuyên môn, TTPVHCC, TTCUDVC khẩn trương phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tập thể. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính, đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các đơn vị, các phòng chuyên môn, TTPVHCC, TTCUDVC.

c) Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung đến công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ trực tuyến.

d) Đẩy mạnh kiểm tra công vụ, kiểm tra cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hoá công vụ.

(Cụ thể nhiệm vụ; phân công thực hiện; sản phẩm; thời gian hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chuyên môn, giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công:

a) Trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo nội dung kế hoạch này.

b) Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính tại phòng, trung tâm, đơn vị định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND xã tình hình, kết quả thực hiện (qua phòng Văn hoá - Xã hội).

c) Giao phòng Văn hoá - Xã hội: tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai, đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã; định kỳ hằng quý, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện.

2. Văn phòng HĐND & UBND xã:

Chủ trì, tham mưu cho UBND xã triển khai nội dung cải cách thể chế; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các phòng, đơn vị, trung tâm được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 01, Phụ lục số 07 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 30/11/2026.

3. Trung tâm phục vụ Hành chính công:

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã tham mưu cho UBND xã triển khai nội dung cải cách TTHC; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các phòng, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 02, Phụ lục số 06 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 30/11/2026.

4. Phòng Văn hoá - Xã hội:

a) Chủ trì tham mưu cho UBND xã triển khai nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04, Phụ lục số 06 và Phụ lục số 07 kèm theo Kế

hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 30/11/2026.

b) Tổng hợp tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của xã và kết quả thực hiện Kế hoạch này, trình UBND xã báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai đánh giá Chỉ số cải cách hành chính cấp xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ;

d) Chủ trì triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các phòng, trung tâm, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 06 kèm theo Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 30/11/2026.

5. Phòng Kinh tế:

Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các phòng, trung tâm, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 05 kèm theo Kế hoạch này; báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 30/11/2026.

6. Trung tâm cung ứng Dịch vụ công:

Thường xuyên thông tin, tuyên truyền việc triển khai thực hiện Kế hoạch này bằng các hình thức đa dạng, phong phú.

Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về công tác cải cách hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện cải cách hành chính, nhất là việc giám sát, phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước. Được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục số 07 kèm theo Kế hoạch này; báo cáo Chủ tịch UBND xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày 30/11/2026.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Triệu Lộc năm 2026, Chủ tịch UBND xã yêu cầu trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc TTPVHCC, TTCUDVC và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (đề b/c);
- TT.ĐU-HĐND-UBND(đề b/c)
- Các phòng chuyên môn (t/h);
- GD.TT.PVHCC(t/h)
- TTCUDVC (t/h);
- Các trường học, TYT (t/h);
- Lưu: VT; VH-XH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Trung Công

Phụ lục 01: Cải cách thể chế

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát việc thực hiện nội dung các văn bản QPPL do cấp tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, góp ý dự thảo các văn bản QPPL của cấp tỉnh khi có yêu cầu, đúng thẩm quyền, có chất lượng và đảm bảo trình tự theo quy định.	Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL. - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	Văn phòng HĐND&UBND	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	- Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL: chậm nhất trong Quý I/2026. - Báo cáo kết quả rà soát: thực hiện theo quy định về công tác thống kê, báo cáo của tỉnh.
2	Triển khai các văn bản QPPL thuộc tất cả các lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính; thực hiện các chế độ, chính sách. Xử lý triệt để các văn bản trái pháp luật đã được phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với người tham mưu ban hành văn bản trái pháp luật.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng HĐND&UBND	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	Thường xuyên. - Báo cáo kết quả: Quý IV/2026.
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật; kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của xã trên trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng HĐND&UBND	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	- Kế hoạch của UBND xã: Chậm nhất trong Quý I/2026. - Báo cáo kết quả thực hiện: Tháng 11/2026.

4	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2026.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng HĐND&UBND	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	Thường xuyên.
---	--	------------------------------	------------------------	---------------------------------------	---------------

Phụ lục số 02: Cải cách thủ tục hành chính

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tiếp tục thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, TTHC nội bộ, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ của tổ chức, cá nhân tại các văn bản QPPL, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC, TTHC nội bộ của Chủ tịch UBND tỉnh. - Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm. 	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC. 	Thường xuyên.
2	Triển khai thực hiện tốt mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”; triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân trong giao dịch, giải quyết TTHC, như: dịch vụ bưu chính chuyên phát hồ sơ TTHC; hướng dẫn, hỗ trợ kê khai hồ sơ; thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC trực tuyến kết hợp với áp dụng biên lai điện tử.	Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC. 	Thường xuyên.
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát TTHC hằng năm.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng Văn hóa – Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC. 	Thường xuyên.

4	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	Thường xuyên.
5	Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVC quốc gia.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	Thường xuyên.
6	100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 55% trở lên và tăng dần theo từng năm.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	Thường xuyên.
7	Thường xuyên thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thường xuyên.

8	Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.	- Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng tháng.	Phòng Văn hóa – Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	Thường xuyên.
9	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hàng quý, năm.	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thường xuyên.
10	Rà soát, hoàn thiện bộ quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	Thường xuyên.

Phụ lục số 03: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	Thường xuyên.
2	Xây dựng Kế hoạch biên chế khối chính quyền xã giai đoạn 2026 -2030.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	Thường xuyên.
3	Nghiên cứu, xây dựng đề án thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn.	- Đề án trình cơ quan có thẩm quyền. - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ

4	Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp xã.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	Thường xuyên.
5	Tiếp tục thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân đối với việc giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước; khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	Thường xuyên.
6	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế công.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các Trạm y tế trên địa bàn xã	Thường xuyên.
7	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các trường học trên địa bàn xã	Thường xuyên.

Phụ lục số 04: Cải cách chế độ công vụ

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	- Thường xuyên.
2	Xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	- Triển khai: Quý I/2026. hằng năm.
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	- Thường xuyên.
4	Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức.	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	- Thường xuyên.
5	Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ.	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	- Hằng năm.
6	Thực hiện đánh giá công chức theo Nghị định 335/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ.	- Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	- Thường xuyên

Phụ lục số 05: Cải cách tài chính công

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Kinh tế.	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	- Quý I/2026.
2	Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Kinh tế.	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC.	- Thường xuyên.
3	Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Kinh tế.	- Các đơn vị sự nghiệp công lập.	- Năm 2026.
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Kinh tế.	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
5	Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Kinh tế.	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.

6	Tham mưu cho UBND xã, HĐND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2025 - 2030 đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.	- Quyết định của UBND xã.	- Phòng Kinh tế.	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Quý I/2026.
7	Tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã ban hành các văn bản về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị khi có chính sách điều chỉnh, bổ sung của cơ quan có thẩm quyền.	- Quyết định của UBND xã.	- Phòng Kinh tế.	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Quý I/2026.
8	Kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị, địa phương	- Kế hoạch kiểm tra. - Thông báo kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Kinh tế.	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.

Phụ lục số 06: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và kế hoạch, chương trình của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng Văn hóa - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC - Cơ quan, đơn vị có liên quan. 	Theo kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND các cấp.
2	Rà soát, xây dựng, cập nhật, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng Văn hóa - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC . 	Thường xuyên.
3	Cập nhật, hoàn thiện kiến trúc số xã Triệu Lộc, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng Văn hóa - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC - Cơ quan, đơn vị có liên quan. 	Thường xuyên.

4	Hoàn thành việc nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	UBND xã	- Các phòng chuyên môn;	Theo Kế hoạch số 101/KH-UBND tỉnh.
5	Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
6	Phát triển, chuẩn hoá, hoàn thiện, cập nhật, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành, kết nối, tích hợp với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ ngành Trung ương.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
7	Hoàn thành cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.

8	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
9	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã để đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia để trở thành điểm “một cửa số” duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến của quốc gia để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Hoàn thành cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.	- Báo cáo kết quả thực hiện	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	- Các phòng chuyên môn;	Thường xuyên.
10	Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của UBND trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Quý II/2026.

11	Phối hợp để triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, góp ý, phản biện, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2026.
12	Xây dựng, phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	- Sở Khoa học và Công nghệ.	Năm 2026.
13	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	- Các phòng chuyên môn, - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.
14	Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền; - Báo cáo kết quả thực hiện.	- Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên.

Phụ lục số 07: Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1.	UBND xã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của địa phương; phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể, cá nhân. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của các cơ quan, đơn vị, địa phương. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa - Xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC - Cơ quan, đơn vị có liên quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch cải cách hành chính năm UBND xã: Trước ngày 05/01 hằng năm. - Báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định
2.	Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị...	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản triển khai thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Văn hóa - Xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai: ngay sau khi có chỉ đạo của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ. - Báo cáo kết quả thực hiện cùng báo cáo CCHC định kỳ hằng quý.

3.	Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính, đảm bảo thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tự chấm điểm cùng tài liệu kiểm chứng của các cơ quan, đơn vị; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn xã. 	- Phòng Văn hóa - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tự chấm điểm của các phòng chuyên môn, TTPVHCC: Trước ngày 31/11/2026; - Báo cáo tổng hợp chỉ số cải cách hành chính toàn xã: 05/12/2026.
4.	Triển khai các giải pháp, phương án hỗ trợ doanh nghiệp như: tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo xã, lãnh đạo các phòng chuyên môn với doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ pháp lý... để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đối thoại, hỗ trợ pháp lý. - Thông báo, báo cáo kết quả thực hiện 	- Văn phòng HĐND&UBND xã	- Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Định kỳ hằng quý.
5.	Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung về nội dung cải cách thủ tục hành chính (thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến...)	- Báo cáo kết quả thực hiện.	- Trung tâm cung ứng dịch vụ công xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Báo cáo kết quả thực hiện: Định kỳ hằng Quý hoặc đột xuất theo quy định.
6.	Ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2026.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra. - Thông báo kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện. - Các quyết định xử lý vi phạm (nếu có). 	- Phòng Văn hóa - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn; - TTPVHCC 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra: quý I/2026. - Báo cáo kết quả thực hiện: tháng 11/2026.

